**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 23**

**Từ ngày 24 đến ngày 28/2**

| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hai** | **S** | 1 | Chào cờ | HĐTN: Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2): Vì một môi trường xanh |  |
| 2 | Toán 1 | Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương(tiết 1) | BT 1 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Cậu bé và con heo đất | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà) |
| **C** | 1 | LS-ĐL 1 | Bài 16. Đất nước đổi mới (2 T) | GD KNS sáng tạo đổi mới trong mọi công việc để không ngừng phát triển (HĐ 2)  GDĐP: Chủ đề 2- mục 2: Giới thiệu hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương |
| 2 | LS-ĐL 2 |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về tính diện tích |
| **Ba** | **S** | 1 | Toán 2 | Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương (tiết 2) | BT 2,3,4 |
| 2 | Tiếng việt 3 | Bài viết 1:Luyện tập tả phong cảnh (Viết thân bài) |  |
| 3 | Khoa học | Ôn tập chủ đề Vi khuẩn | Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe |
| 4 | Khoa học | Nam và nữ (T1) |  |
| **C** | 1 | Tiếng việt 4 | Trao đổi: Em là chủ nhân tương lai |  |
| 2 | T.V tăng\* | Luyện tập cách nối các vế câu ghép |  |
| **Tư** | **S** | 1 | Toán 3 | Luyện tập chung(tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng việt 5 | Bài đọc 2: Hè vui |  |
| 3 | Toán\* | Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 22 |  |
| 4 | Toán\* |  |
| **Năm** | **C** | 1 | Toán 4 | Luyện tập chung (tiết 2) | BT 4,5 |
| 2 | Tiếng việt 6 | Viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt |  |
| 3 | T.V tăng\* | Luyện tập về viết mở bài, kết bài cho bài văn tả phong cảnh |  |
| **Sáu** | C | 1 | Toán 5 | Thể tích của một hình (tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập tả phong cảnh (Viết bài văn) |  |
| 3 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2): Đại sứ môi trường xanh  Sinh hoạt lớp |  |



**Tuần 23**

**Thứ hai ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**HĐTN: Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2):**

**Vì một môi trường xanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực đặc thù:

+ Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ tuyên truyền về bảo vệ môi trường

+ Chia sẻ được các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sống

+ Thể hiện thái độ vui vẻ, tích cực, hào hứng chào đón năm học mới.

+ Biết chia sẻ cảm xúc của mình khi chào đón năm học mới.

- Năng lực tự chủ, tự học: tham gia lễ chào cờ đầu tuần nghiêm trang, tích cực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,…).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chăm sóc bản thân để có hình ảnh đẹp.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cuả bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong lễ chào cờ, nhắc nhở bạn nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân để tham gia lễ chào cờ.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1.Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 23***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 22.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 23.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định, đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  **\* Tồn tại:**.  - Vệ sinh cá nhân một số HS chưa tốt, nhiều áo khoác bỏ quên ngoài sân, ghế đá. Vệ sinh ở một số lớp có tiến bộ nhưng ý thức bỏ rác vào xô rác chưa cao. Vứt rác trên nắp thùng rác nhiều: 2B  + HS ăn quà vặt nhiều vào giờ ra chơi – Các đc GVCN nhắc nhở HS lớp mình thực hiện tốt nội quy cấm mang bánh kẹo đến trường.  - Hiện tượng HS nói tục chửi bậy vẫn diễn ra trong nhiều lớp học đặc biệt HS khối 4,5.  - Hoạt động tập tập thể hạn chế do thời tiết xấu.  **Phương hướng tuần 22:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định. Thực hiện tốt ATGT nơi cổng trường.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tích cực tham gia sân chơi đồng diễn Flashmob do Trung ương phát động. Dự kiến Liên đội tham gia đồng diễn dự thi bài ***Chiến Binh Xanh***.  - Triển khai cuộc thi vẽ tranh chào mừng 50 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước do Tỉnh phát động. Dự kiến hạn cuối tháng 3 năm 2025.  - Thay đổi đội viên đi dự Đại hội CNBH cấp Thành phố là bạn: Đỗ Thị Thảo Linh lớp 4C: Là HS giỏi nhiều năm. Có nhiều thành tích tham gia các sân chơi trí tuệ do Phòng GD và Thành đoàn phát động.  - Lớp 4C trực ban 3 cầu thang tuần 23  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 23. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Phương triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt. |

**3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**

| **1. Hoạt động trải nghiệm**  **\* Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ tuyên truyền về bảo vệ môi trường.  - Chia sẻ được các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống.  **\* Cách tiến hành**  - GV tổ chức buổi sinh hoạt về chủ đề Vì một mà trường xanh theo các nội dung sau:  + Tổ chức cho 2 nhóm đại diện biểu diễn tiết mục văn nghệ có nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường; hình thức: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện...  + Khuyến khích HS nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn. Mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và vẻ tiết mục mình thích nhất.  + Tổ chức cho HS chia sẻ các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS biểu diễn.    HS cổ vũ.  - HS chia sẻ. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật**

**và hình lập phương(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động** | |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thảo luận theo nhóm (bàn) trả lời câu hỏi của hai bạn nhỏ trong tranh: | + Bạn nam: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt xung quanh (HS chỉ vào các mặt xung quanh mà bạn nam muốn tính).  + Bạn nữ: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp, nắp và đáy hộp nghĩa là dán kín toàn bộ chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt bên và cộng thêm diện tích hai mặt đáy. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật***  \*Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  - HS thực hiện các thao tác:  + Quan sát mô hình rồi chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + Quan sát hình khai triển của các mặt bên rồi thảo luận thế nào là diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật.  - HS nhận biết: *Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích hai mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.*  \* Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  ***Hoạt động 2: Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp* chữ nhật**  a) Cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  HS thực hiện các thao tác:  *+ Nhận xét:* Khi khai triển các mặt bên của hình hộp chữ nhật, ta được hình gì? (hình chữ nhật) Chiều dài, chiều rộng của hình khai triển đó?  + So sánh diện tích hình chữ nhật là hình khai triển của các mặt bên và diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + So sánh chiều rộng hình chữ nhật khai triển đó với chiều cao hình hộp chữ nhật. So sánh chiều dài hình chữ nhật đó với chu vi đáy của hình hộp chữ nhật.  - GV nêu nhận xét: *Muốn tính diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).*  b) Cách tính diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  HS nhận biết:  *+ Diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta tính tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  ***Hoạt động 3. Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương***  Tiến trình làm tương tự như đối với hình hộp chữ nhật. Yêu cầu cần đạt là HS nhận biết:  *+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.* | |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làm được bài tập 1 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 1.** Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình sau: | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
| - GV hướng dẫn:  + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương) ờ mỗi hình vẽ.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.    - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương? | - Hs nêu. |
| **4. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1+2**

**Chia sẻ và bài đọc 1: Cậu bé và con heo đất**

**1.Trao đổi**

***1.1. Trò chơi: Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng***

- GV cho HS đọc nội dung, thể lệ của trò chơi trong SGK.

- Tổ chức thực hiện trò chơi trong cặp (nhóm đôi): HS 1 trả lời các câu hỏi lẻ, HS 2 trả lời các câu hỏi chẵn; ai trả lời sai sẽ được bạn trả lời giúp để cùng nhau vượt qua một chặng.

- GV mời 2 HS chơi trước lớp; các HS khác vỗ tay nếu bạn trả lời đúng (hoặc hô “Đúng!” / “Sai!”).

- GV nhận xét về việc tham gia trò chơi, giới thiệu chủ điểm *Chủ nhân tương lai*.

#### Đáp án:

1.Trẻ em

2.Ngày 1/6 hằng năm

3.Kim Đồng

4.Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng:

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

- HS nêu 1 trong các quyền sau: Quyền sống; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp;…

- HS nêu 1 trong các bổn phận sau: Bổn phận với gia đình; Bổn phận với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hôi, cơ sở giáo dục khác; Bổn phận với cộng đồng, xã hội; Bổn phận với quê hương, đất nước; Bổn phận với bản thân,...

**\* Lưu ý dành cho GV:** Có thể tìm thông tin về quyền và bổn phận của trẻ em trong *Luật Trẻ em* (Luật số 102/2016/QH13 – ngày 05 tháng 4 năm 2016).

#### 1.2. Giáo viên tổng kết và giới thiệu bài đọc

Qua trò chơi trên, các em đã thấy câu trả lời cho mỗi câu đố đều liên quan đến thiếu nhi, những chủ nhân tương lai của đất nước. Đây chính là nội dung của chủ điểm *Chủ nhân tương lai*. Bài đọc đầu tiên của chủ điểm này là *Cậu bé và con heo đất*.

**BÀI ĐỌC 1**

**CẬU BÉ VÀ CON HEO ĐẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### 1.Phát triển các năng lực đặc thù

##### 1.1.Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp – ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung toàn bài: Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.

- Biết thể hiện giọng đọc rõ ràng, truyền cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

**1.2.Phát triển năng lực văn học**

- Biết bày tỏ cảm xúc đối với những tình tiết và các nhân vật trong câu chuyện.

#### - Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC nhân ái và trung thực (qua những đức tính đáng quý của nhân vật Hải trong câu chuyện).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động**  - Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm :  *Cậu bé và con heo đất* là câu chuyện kể về một bạn nhỏ hồn nhiên, đáng yêu, có nhiều phẩm chất rất đáng quý. Để biết bạn nhỏ đó ai, bạn ấy có những phẩm chất đáng quý nào, chúng ta cùng đọc bài nhé! | - HS chú ý lắng nghe. |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **\* Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó  Chú ý thể hiện giọng phù hợp với diễn biến của câu chuyện và nhân vật trong truyện.  - GV lưu ý HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong bài: VD: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình, ba trăm nghìn, trả lại số tiền,...* (MB)*; con heo đất, ngộ nghĩnh, tiết kiệm, vùng lũ lụt, hỗ trợ, giật mình, mặt quầy, xin lỗi,...* (MT, MN).  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm ; có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến … *vào một cuốn sổ*.  + Đoạn 2: từ *Sắp đến năm học mới …* đến … *lấy tiền để đóng góp*.  + Đoạn 3: từ *Nhưng khi đập bể heo…* đến *... thưởng cho em?*  + Đoạn 4: từ *Nghĩ mãi...* đến ... *thì sao nhỉ?*  + Đoạn 5: từ *Thế là một buổi sáng...* đến hết.  - Một số HS đọc toàn bài.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện  đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, thể hiện đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình…….,* | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS chia đoạn, xác định giọng đọc, đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu bạn điều hành. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\* Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm (mỗi nhóm 5 – 6 HS) sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn (hoặc kĩ thuật dạy học tích cực khác).  - GV tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét, đánh giá.  - GV kết luận, nêu đáp án đúng.  *1. Hải có con heo đất từ lúc nào? Tại sao các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất?*  *2.Chi tiết nào cho thấy Hải là cậu bé giàu lòng nhân ái, sẵn sàng chia sẻ với người gặp khó khăn?*  *3.Tìm chi tiết cho thấy Hải là một cậu bé rất hồn nhiên?*  *4.Em có suy nghĩ gì về việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá để trả số tiền thừa trong con heo đất?*  *5.Những việc làm của Hải khiến cô chủ tiệm tạp hoá cảm động như thế nào?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.      - Hải mua con heo đất trong một lần theo ba lên thị xã. Các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất vì thấy con heo đất của Hải tròn xoay, ngộ nghĩnh, lại giữ được tiền tiết kiệm.  - Hải dự định lấy tiền tiết kiệm để mua quần áo mới nhưng khi xem truyền hình, biết đồng bào vùng lũ lụt gặp khó khăn, em đã xin ba má mổ heo lấy tiền ủng hộ.  - Khi Hải mổ heo và thấy số tiền dư ra, em rất hồn nhiên nghĩ rằng có cô tiên nào đó đã thưởng cho em vì thấy em ngoan.  - Việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá trả lại số tiền thừa trong con heo đất từ hai năm trước cho thấy Hải là cậu bé rất trung thực và có trách nhiệm với việc làm của mình.  - Việc Hải quay lại trả lại món tiền trong bụng chú heo đất bị dư ra và việc Hải dùng toàn bộ số tiền em tiết kiệm được để hỗ trợ đồng bào bị thiên tai khiến cô chủ tiệm tạp hoá xúc động và cảm phục. Cô đã đưa thêm tiền nhờ Hải giúp cô đóng góp hỗ trợ đồng bào gặp khó khăn vì thiên tai.   * - ***Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.*** |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách đọc: đọc rõ ràng, truyền cảm, thể hiện được sự thay đổi giọng đọc theo diễn biến của câu chuyện.  - Cho HS lựa chọn đoạn để đọc diễn cảm.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn đã luyện.  - Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc; bình chọn cá nhân hoặc nhóm đọc hay.  - GV nhận xét HS. | *Ví dụ : Nhưng khi đập bể heo, / em thấy* ***lạ quá****: // đếm đi đếm lại / vẫn dư ra* ***/ gần ba trăm nghìn****. // Lại có* ***nhiều*** *tờ hai mươi nghìn, / năm mươi nghìn. // Tiền mà Hải nhờ heo giữ giúp / thường chỉ là tiền lẻ. //* ***Không lẽ ba má*** *cũng bỏ tiền tiết kiệm* ***/ vào bụng heo****? // Hay* ***có cô tiên*** *thấy Hải ngoan nên* ***thưởng cho em****?* |
| **4. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm** |  |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Cậu bé và con heo đất ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS. | - H trả lời  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |
| **5. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 16. Đất nước đổi mới (2 T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam trên cơ sở tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) sưu tầm được.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp trên đất nước ta.

- Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kì Đổi mới qua các tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).

- Phát triển năng lực nhận thức lịch sử thông qua sưu tầm tư liệu phù hợp theo yêu cẩu và năng lực tư duy lịch sử, biết đánh giá các sự kiện lịch sử, so sánh tình hình đất nước trước và sau thời kì Đổi mới.

- Có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử (vấn để tận dụng thời cơ, sự quyết tâm theo đuổi mục đích, sự mạnh dạn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong công cuộc Đổi mới) để giải quyết các vấn để thực tiễn hiện nay.

**GDĐP:** Chủ đề 2- mục 2: Giới thiệu hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương

- Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương: hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, hoạt động dịch vụ du lịch;

- Nhận biết được vai trò của bản thân, gia đình khi tham gia hoạt động kinh tế với tư cách là chủ thể tiêu dùng hay nhà sản xuất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Năng lực tự chủ, tự học: thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân , tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tạo mối quan hệ tốt với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Yêu nước: có ý thức trân trọng, tự hào về những thành tựu của công cuộc Đổi mới.

- Trách nhiệm: Bước đầu biết xác định trách nhiệm để góp phần vào công cuộc Đổi mới trong những lĩnh vực cụ thể. Có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh, phim tài liệu, hiện vật lịch SỬ trước và sau Đổi mới.

- Tư liệu liên quan đến các câu chuyện về' thời kì bao cấp và thời kì Đổi mới.

- Tài liệu GD địa phương tỉnh Hải Dương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| --- | --- | --- |
| - GV cho HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 và kể tên các đồ vật có trong hình.    - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS: Một số hiện vật có trong ảnh như: ti vi, quạt, xe đạp, đèn dầu, đài cát-xét...Tất cả các vật dụng trên đều là những vật dụng tiêu biểu của thời kì bao cấp của nước ta.  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS chia sẻ  - Hs lắng nghe | |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:**  - HS mô tả được một số hiện vật thời của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam trên cơ sở tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) sưu tầm được.  - HS sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp trên đất nước ta.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **2.1. Việt Nam thời bao cấp**  - GV cho HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 76 – 77 và làm việc nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Nhiệm vụ 1 (nhóm 1, 3): Quan sát hình 2 và mô tả hiện vật trong hình (quạt con cóc).  + Nhiệm vụ 2 (nhóm 2, 4). Kể câu chuyện “Kí ức thời sổ gạo” và trả lời câu hỏi: *Cuộc sống của người dân thời bao cấp như thế nào?*  + Nhiệm vụ 3 (nhóm 5, 6): Kể câu chuyện Xếp hàng thời bao cấp và trả lời câu hỏi: *Vì sao trong thời bao cấp người dân lại phải xếp hàng ở các cửa hàng để mua hàng hoá?*  – Đại diện một nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm (theo thứ tự nhiệm vụ).  - Khuyến khích sự sáng tạo trong kể chuyện. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Đưa ra các tiêu chí kể chuyện: to, rõ ràng, cảm xúc.  - GV đưa ra nhận xét và kết luận chung.  *+ Mô tả quạt con cóc:*  *Quạt gồm 2 mảnh nhựa ốp vào nhau, bọc lấy phần lõi đồng khiến hình dáng quạt như con cóc.*  *Quạt con cóc có 3 cánh bằng nhựa, đế bằng sắt uốn chắc chắn.*  *Qụat không có lồng bảo vệ và nút điều chỉnh.*  *Vào thời bao cấp, quạt được bán với giá 35 đồng, vì thế, người ta còn gọi là quạt 35 đồng.*  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm một số vật dụng tiêu biểu thời kì bao cấp:    - GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp: Các em đã được tận mắt nhìn thấy các đồ vật này chưa? Và nhìn thấy ở đâu?  - GV mời HS xung phong trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án của HS: *Các em có thể bắt gặp các vật dụng thời bao cấp ở bảo tàng, triển lãm hay thậm chí là trong các quán ăn, quán cà phê, nhà của những người thân, bạn bè...*  - GV cho HS xem video “Có một "thời bao cấp" trong lòng Hà Nội” và “Món ăn bao cấp hấp dẫn người nước ngoài tại Hà Nội”  *https://youtu.be/\_tgcLUXZmm8*  *https://youtu.be/04bLeRummDE*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ:  + Các vật dụng thời bao cấp ngày nay được sử dụng với mục đích gì?  + Việc sử dụng các vật dụng thời bao cấp trong cuộc sống ngày nay có ý nghĩa gì?  - GV gọi 1 – 2 HS trình bày trước lớp. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  *+ Các vật dụng thời kì bao cấp không chỉ được dùng đúng với công dụng của nó mà còn được trưng bày như vật vật dụng trang trí trong các nhà hàng, quán ăn, trạm chụp ảnh...*  *+ Việc sử dụng các vật dụng bao cấp trong cuộc sống ngày nay không chỉ để gợi nhắc cho những thế hệ cũ về một thời kì bao cấp khó quên để trân trọng, nâng niu những kỉ niệm mà còn để cho giới trẻ tìm hiểu và yêu những nét đẹp đơn sơ, giản dị của quê hương.* | | - HS thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.  - Nhóm 1, 3 cử đại diện lên trình bày về quạt con cóc.  - Nhóm 2,4 cử đại diện lên kể câu chuyện và nêu được cảm nghĩ về cuộc sống của người dân thời bao câp.  - Nhóm 5,6 cử đại diện trình bày câu chuyện và nêu cảm nghĩ.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét.  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS xem video  - HS làm việc nhóm  - HS lắng nghe |
| **2. 2.Việt Nam thời kì đổi mới**  GV cho HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ trong *Phiếu học tập*.  - Khuyến khích minh hoạ thêm bằng thông tin HS tự sinh tầm.    - Đại diện nhóm HS các cặp trình bảy kết quả làm việc. HS cặp khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra kết luận chung. | | - Làm việc theo cặp và hoàn thành phiếu học tập, sử dụng thông tin trong SGK và thông tin tự sưu tầm.  - 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét. |

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập**

**\* Mục tiêu:** Củng cổ nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.

**\* Cách tiến hành:**

| **Hoạt động 2. Bài tập 1 (Làm việc nhóm bàn)**  - GV đưa YC, cho HS đọc: thống kê một số thành tựu vê' kinh tế, văn hoá, xã hội thời kì Đổi mới.  - GV cho HS làm việc nhóm bàn thống kê một số thành tựu về kinh tế, văn hoá, xã hội thời kì Đổi mới vào phiếu học tập.  - GV cho các nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét, khen HS, chốt kiến thức:  Trong quá trình đổi mới, chúng ta đã có những thành tựu to lớn cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và quan hệ quốc tế. Vị thế VN trên quốc tế ngày càng được nâng cao. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu bài tập.  -Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -HS nhận xét, giao lưu, bình chọn  - HS lắng nghe, ghi nhớ bài học |
| --- | --- |
| - Gv đọc yêu cầu    GV cho HS làm việc cả nhân, thực hiện nhiệm vụ.  - GV nêu câu hỏi/ nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | - Lắng nghe nhiệm vụ.  - Thực hiện cá nhân và trình bày câu trả lời trước lớp.  - Lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn.   | Thời bao cấp | Thời Đổi mới | | --- | --- | | Tem phiếu, sổ gạo, quạt con cóc, xếp hàng | Xuất khẩu gạo, siêu thị |   2. Công cuộc Đổi mới của Việt Nam đã mang lại nhiều thành tựu trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. |

**3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm**

**GDĐP:** Chủ đề 2- mục 2: Giới thiệu hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương

**\* Mục tiêu:**

- Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương: hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, hoạt động dịch vụ du lịch;

- Nhận biết được vai trò của bản thân, gia đình khi tham gia hoạt động kinh tế với tư cách là chủ thể tiêu dùng hay nhà sản xuất.

**\* Cách tiến hành:**

| **2. Hoạt động 2. Tìm hiểu các hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương** | |
| --- | --- |
| - Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, em hãy lựa chọn và giới thiệu một hoạt động kinh tế ở Hải Dương. | - HS nhận nhiệm vụ |
| - GV chia 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện tìm hiểu, lựa chọn và giới thiệu một hoạt động kinh tế ở Hải Dương. | + N1: Sản xuất nông nghiệp  + N2: Sản xuất công nghiệp  + N3: Hoạt động dịch vụ du lịch |
|  | - Đọc thông tin về một hoạt động kinh tế của nhóm được giao, nắm bắt những đặc điểm chính, chia sẻ, giới thiệu trong nhóm. |
| - Gv cho từng nhóm HS chia sẻ thông tin về hoạt động kinh tế đã tìm hiểu. | -Giới thiệu trước lớp |
| - Gọi HS nhận xét, đánh giá, bổ sung. | -Nhận xét, bổ sung |
| **Liên hệ:** Bố mẹ, ông bà và những người thân khác trong gia đình em đang tham gia hoạt động kinh tế nào? Vai trò của hoạt động kinh tế đó với gia đình em, với xã hội? | - HS chia sẻ |
| - Em hãy kể lại những việc em đã làm khi tham gia vào các hoạt động kinh tế. Em đã điều chỉnh như thế nào với những việc làm chưa phù hợp? |  |
| - Nếu là người tiêu dùng, em sẽ chú ý những điều gì khi lựa chọn sản phẩm?  - Để thu hút được khách hàng, nhà sản xuất cần chú ý gì? | - Chât lượng tốt, giá thành hạ, …  -Đáp ứng những nhu cầu của khách hàng: kiểu dáng, chất lượng, giá thành, … |

GV chốt KT:

+ Sản xuất nông nghiệp giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh Hải Dương. Phần lớn quá trình sản xuất nông nghiệp Hải Dương ở được áp dụng công nghệ, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân.

+ Sản xuất công nghiệp có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của Hải Dương. Sự phát triển của các khu công nghiệp đã giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương. Tỉnh Hải Dương đang chú trọng phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh thu hút đầu tư để phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao.

+ Hải Dương có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch. Đẩy mạnh dịch vụ du lịch góp phần phát triển kinh tế và quảng bá truyền thống, văn hóa, lịch sử của địa phương đến bạn bè trong nước, quốc tế

- GV nhận xét, đánh giá. Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về tính diện tích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

- Vận dụng giải quyết dược một sô bài toán thực tế có liên quan đến tính diện tích các hình.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi,bảng phụ (bài 3)….

**2. Học sinh:** SGK, vở, bút, phiếu nhóm (bài 3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS trao đổi nhóm đôi bằng kĩ thuật lẩu băng chuyền để nêu quy tắc tính diện tích một số hình đã học: Diện tích hình tam giác, hình thang, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn.  - GV gọi 1 số HS nêu trước lớp.  - GV nhận xét, giới thiệu bài - Ghi bảng | -HS hoạt động nhóm đôi dưới hình thức lẩu băng chuyền.  Shcn  = a x b Stam giác = a x h : 2  SHT= r x r x 3,14  S vuông = a x a S thang = (a + b ) x h : 2  (Các số đo phải cùng đơn vị )  - HS nêu  - HS nghe, ghi vở |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 1:** Cho hình bên. Tính diện tích hình ABCDE. Biết rằng AB và EC song song và có kích thước như hình bên.  Bài tập nâng cao Toán lớp 5: Luyện tập về diện tích ảnh số 2  *- Gọi HS nêu yêu cầu; nêu đặc điểm của hình ngũ giác ABCDE, nêu kích thước của mỗi hình.*  *- Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình ngũ giác ABCDE và giải thích vì sao.*  *- Cho HS làm vở, 1 HS lên làm trên bảng lớp.*  *- Nhận xét, chữa bài, chốt cách làm: diện tích hình to bằng tổng diện tích các hình nhỏ tạo thành.*  **Bài 2:** Diện tích hình H đã cho là tổng diện tích hình chữ nhật và hai nửa hình tròn. Tìm diện tích hình H.Các dạng toán Hình học lớp 5 điển hình và cách giải (ảnh 1)  - Gọi HS đọc đề, phân tích bài toán theo nhóm đôi bằng kĩ thuật băng chuyền với các câu hỏi gợi ý:   1. Bài toán cho biết gì? 2. Bài toán hỏi gì? 3. Muốn tính diện tích hình H ta làm thế nào? 4. Hình tròn có bán kính bao nhiêu cm? 5. Hình chữ nhật có chiều dài, chiều rộng thế nào? 6. Nêu các bước giải bài toán.   - Gọi 1 HS lên phân tích cách giải.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chấm, chữa bài, chốt cách tính diện tích hình tròn, hình chữ nhật.  **3. Hoạt động vận dụng-trải nghiệm**  **Bài 4**. Một mảnh bìa hình chữ nhật ABCD có AB = 4dm, AD = 3dm, AM = 2,2dm, BN = 1,4dm (như hình vẽ). Bạn An đi tô màu phần tứ giác MNCD.Tính diện tích phần tô màu.  Bài tập nâng cao Toán lớp 5: Luyện tập về diện tích ảnh số 1  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi đề tìm ra cách tính.  + Miếng bìa hình chữ nhật được chia ra thành những hình nào?  + Xác định kích thước và tính diện tích của mỗi hình mới tạo thành.  + Muốn tính diện tích phần tô màu ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm trên bảng lớp.  **4. Hoạt động đánh giá, định hướng:**  - Nêu cách tính diện tích của một hình không thuộc dạng điển hình mà các em được ôn luyện.  - Ghi nhớ cách làm, các quy tắc tính diện tích các hình cơ bản để vận dụng giải quyết những bài toán trong thực tế. | - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - Nêu đặc điểm của hình ngũ giác : Sự kết hợp của hình thang và hình tam giác.  - Ta lấy diện tích của phần hình thang cộng với diện tích phần hình tam giác.  - HS làm bài cá nhân vào vở  - 1 HS lên bảng chữa bài.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Tính diện tích miếng nhựa.  - HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi.  + Hình H gồm 1 hình chữ nhật và 2 nửa hình tròn.  + Yêu cầu tính diện tích hình H  + SH = Shcn + SHT …..  - 1 HS nêu các bước giải :  + Tính độ dài cạnh còn lại của hcn  + Tính diện tích hình chữ nhật  + Tính diện tích hình tròn  +Tính diện tích hình H  - HS làm bài cá nhân vào vở, chữa bài.  - HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - Quan sát hình vẽ mô hình hoá bài toán, suy nghĩ tìm câu trả lời và ghi lời giải.  - HS làm bài, chia sẻ.  -HS nêu : chia hình đã cho thành các hình nhỏ thuộc các hình cơ bản rồi tính tổng diện tích của các hình đó.  - HS nghe, thực hiện. |
|  |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN2**

**Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật**

**và hình lập phương (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động** | |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS nêu lại được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương. | - HS nêu |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làm được bài tập 2,3,4 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 2. Số?** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
| - GV hướng dẫn:  + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật) ờ mỗi hàng.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.  - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | - Hs nêu. |
| **Bài 3.** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| a) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc túi có dạng hình hộp chữ nhật, có các mặt ngoài 4 mặt bên và đáy túi, túi không có nắp dậy.  + Tổng diện tích bìa để làm túi là diện tích xung quanh và diện tích mặt đáy.  - Một HS làm trên bảng, cả lớp làm vào vở. GV và HS cùng thống nhất cách giải,  b) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc hộp có dạng hình lập phương, có các mặt ngoài là 4 mặt bên và đáy hộp, hộp không có nắp.  + Tổng diện tích cần phun sơn để làm hộp là diện tích xung quanh và diện tích một mặt đáy.  - HS đổi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chinh sửa các lỗi cho 1 HS.  *\* Lưu ý:* HS có thể làm cách khác ngắn gọn hơn, chẳng hạn lấy diện tích một mặt nhân với 5. | + Vận dụng công thức tính để giải toán và trình bày bài làm.  *Bài giải*  Diện tích xung quanh của túi là:  (30+ 10) x 2 x 40 = 3 200 (cm2)  Diện tích đáy túi là:  30 X 10 = 300 (cm2)  Diện tích bia cần dùng để làm túi là:  3 200 + 300 = 3 500 (cm2)  Đáp số: 3 500 cm2.  + Vận dụng công thức tính  và trình bày bài làm:  *Bài giải*  Diện lích xung quanh của hộp là:  0,5 X 0,5 X 4 = 1 (m)  Diện tích đáy hộp là:  0,5 X 0,5 = 0,25 (m2)  Diện tích cân phun sơn là:  1 +0,25 = 1,25 (m2) Đáp số: 1,25 m2.  - Cùng GV chữa bài  - Lắng nghe. |
| **3. Hoạt động Vận dụng** | |
| **Bài 4** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| * Hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:   + Tính diện lích toàn phần của chiếc hộp: (10 +8) \*2\*2 + 10x8x2 = 232 (cm2).  + Tính diện tích tờ giấy màu: 30 X 9 = 270 (cm2).  *+ Trà lời:* Tờ giấy đủ diện tích để gói chiếc hộp có kích thước như hình vẽ. | |
| **4. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cẩn lưu ý những gì?  - Liên hệ vê nhà, em hãy tìm tình huống thực tiễn liên quan đến bài đã học.  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. Ví dụ: Một ngăn kéo làm bang gồ có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước 3,5 dm; 5 dm; 1,5 dm. Tính diện tích phần gỗ của ngăn kéo đó |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1:Luyện tập tả phong cảnh (Viết thân bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được đoạn văn thân bài tả một phong cảnh yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu một phong cảnh mình yêu thích .

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh .

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: trình bày và thảo luận góp ý cho bạn về đoạn văn đã viết.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong cách miêu tả đặc điểm cảnh vật

- Bồi dưỡng phẩm chất: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở bài viết.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| --- | --- |
| - 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  - GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về cảnh đẹp bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu cảnh đẹp theo trình tự nào ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn tả một cảnh đẹp mà bạn định giới thiệu?  - GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  CH2: Phần mở đoạn nêu cảnh định giới thiệu là cảnh gì ? Cảnh đẹp đó ở đâu , quan sát vào thời điểm nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật theo trình tự thời gian hoặc trình tự không gian.  CH4: HS nêu – HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết 1-2 đoạn văn thân bài tả một cảnh đẹp yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **\* Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và phần gợi ý.Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS khắc sâu cách làm :  + Bài yêu cầu gì?  +Em cần tập trung miêu tả những chi tiết đặc điểm nào ?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn ?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh và biện pháp tu từ ...  +Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếu có);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...). | - 2 HS đọc : Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở bài trước , hãy viết 1-2 đoạn văn thân bài tả một phong cảnh mà em yêu thích ( một cánh đồng , một công viên hoặc cảnh bình minh nơi em ở )  -Viết 1-2 đoạn văn phần thân bài tả một phong cảnh (một cánh đồng ,một công viên , cảnh bình minh )mà em yêu thích .  -Tùy từng cảnh nhưng cần nêu được những chi tiết , đặc điểm nổi bật của cảnh và thể hiện cảm xúc của em trước cảnh đẹp đó .  - Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.Tả bao quát đến chi tiết từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.  - Cần sử dụng các từ ngữ miêu tả, dùng biện pháp so sánh nhân hóa ,lồng cảm xúc để bài viết sinh động .  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,... |
| Hoạt động 2: Viết đoạn văn - GV cho HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý theo đề đã chọn.  - GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có). | - HS đọc lại các ý trong bài trước  - Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết. |
| Hoạt động 3:Trình bày đoạn văn đã viết (nếu còn thời gian)*Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền* - GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn+ Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu của cảnh vật chưa ?Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó chưa?+ Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa ?...b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*-GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.*c) Trình bày trước lớp* - GVmời 2 HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp ; mời một số HS khác nhận xét. - GV nêu nhận xét | -HS hoạt động nhóm 4 đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về đặc điểm của cảnh vật .  +Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  - 1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  -Nghe, thực hiện |
| **3. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau | -Nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC1**

**Ôn tập chủ đề Vi khuẩn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hệ thống được những kiến thức đã học về vi khuẩn.

- HS trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí được tình huống.

- HS giải thích được về sự cần thiết phải rửa tay trước khi ăn và lợi ích của việc ăn sữa chua.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích và chứng minh được về sự cần thiết phải rửa tay trước khi ăn và lợi ích của việc ăn sữa chua.

- Năng lực tự học: HS biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về thu thập thông tin về nấm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và xác định được một số thực phẩm an toàn và cách bảo quản thực phẩm.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh SGK,...

**2. HS:**

- Vở bài tập, giấy khổ to, bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**A. Hoạt động khởi động**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.

- Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.

**b) Cách thực hiện:**

| - GV cho HS vận động theo nhạc bài hát Rửa tay  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra với con người khi không thường xuyên rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp: sẽ nhiễm rất nhiều bệnh nhiễm giun sán, ...  - HS lắng nghe. |
| --- | --- |
|  |  |

**B. Hoạt động hệ thống kiến thức:**

**Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức đã học về chủ đề Vi khuẩn**

**a) Mục tiêu:**

- HS hệ thống được những kiến thức đã học về vi khuẩn.

- Củng cố kĩ năng trình bày của HS.

**b) Cách tiến hành:**

**Cách 1: Xây dựng bảng tổng kết về chủ đề Vi khuẩn**

- GV yêu cầu HS mở sách giáo khoa trang 64 đọc yêu cầu bài tập 1

- GV giao nhiệm vụ

Bước 1: Làm việc cá nhân hoàn thành bài 1 vở bài tập Khoa học trang 51

Bước 2: Làm việc cả lớp, báo cáo kết quả bài làm của em, cả lớp nhận xét.

**Cách 2: Vẽ sơ đồ tư duy về chủ đề Vi khuẩn**

- GV giao nhiệm vụ

**Bước 1: Làm việc nhóm 4 hoặc 6**

- GV yêu cầu HS dựa vào sơ đồ tư duy gợi ý về chủ đề Vi khuẩn, trang 64 SGK, nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy, sau đó tập hợp lại thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Vi khuẩn của cả nhóm.

**Bước 2: Làm việc cả lớp**

- GV yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp, GV tổ chức các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn, sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.

- GV yêu cầu HS nêu tiêu chí đánh giá

| GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày đẹp sáng tạo. Khoa học lớp 5 Cánh diều Ôn tập chủ đề Vi khuẩn | - HS lắng nghe, theo dõi  - HS mở SGK/ trang 64 đọc yêu cầu nội dung bài tập 1. Trình bày về chủ đề vi khuẩn dựa vào gợi ý dưới đây:  - Cả lớp lắng nghe  Bước 1: HS làm việc cá nhân vào vở bài tập Khoa học trang 51  Bước 2: HS báo cáo kết quả bài làm, cả lớp nhận xét, bổ sung  - Cả lớp lắng nghe  - HS nêu tiêu chí đánh giá  - HS tiến hành hoạt động nhóm, tham quan sản phẩm, nhận xét và đánh giá sản phẩm lẫn nhau.  - Cả lớp lắng nghe | |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2: Đóng vai**  **a) Mục tiêu:** Giải thích được về sự cần thiết phải rửa tay trước khi ăn và ích lợi của việc ăn sữa chua.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 2  Bước 1: Làm việc cá nhân  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại tình huống SGK/64 và nghiên cứu để hoàn thành bài 2 vào vở bài tập.  Bước 2: Làm việc nhóm 6  - Giáo viên yêu cầu nhóm trưởng phân công việc cho các bạn đưa ra cách xử lí tình huống và giải thích vì sao xử lí như thế.  .  - Giáo viên đến các nhóm hỗ trợ HS (khi cần thiết).  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV gọi một vài nhóm lên đóng vai xử lí tình huống trước lớp.  - Giáo viên cho các nhóm nhận xét góp ý, GV góp ý cho từng nhóm.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước bài 14 | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - HS làm việc cá nhân hoàn thành bài 2 vào vở bài tập.  HS các nhóm làm việc: Nhóm trưởng phân công 3 bạn nghiên cứu tình huống 1, các bạn còn lại nghiên cứu tình huống 2, trao đổi, giải quyết các vấn đề ở mỗi tình huống đặt ra.  Tiếp theo, lần lượt HS trong nhóm tập đóng vai bạn An giải thích cho em mình vì sao tay em không chạm vào đất nhưng vẫn phải rửa tay trước khi ăn (Tình huống 1) và đóng vai bạn nữ nói với bạn mình về lợi ích của việc ăn sữa chua (Tình huống 2)  Khoa học lớp 5 Cánh diều Ôn tập chủ đề Vi khuẩn  - Lần lượt học sinh đưa ra cách xử lí tình huống và giải thích vì sao xử lí như thế.  - Các thành viên trong nhóm đóng vai để xử lí tình huống. Học sinh lắng nghe nhận xét lẫn nhau.  - Các thành viên các nhóm đóng vai để xử lí tình huống.  - Cả lớp lắng nghe nhận xét lẫn nhau. HS lắng nghe nhận xét của GV.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC1**

**Nam và nữ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ .

-Nhận biết được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác( biết cùng các bạn thảo luận nhóm), năng lực giải quyết vấn đề( trả lời đúng các câu hỏi của Gv và bạn)**,** năng lực tự học.

**3. Phẩm chất:**

- GDHS ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ, yêu thích môn khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài trình chiếu ppt.Các tấm phiếu có nội dung như trang 8 SGK. PHT

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **1. Hoạt động khởi động**  - GV yêu cầu HS quan sát lớp học và cho biết: Trong lớp em có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?  - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình có hai bạn nam và nữ.  - GV yêu cầu HS từ hình kết hợp với quan sát các bạn trong lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Nêu một số điểm giống nhau, khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ.  - GV mời đại diện 2- 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Chúng ta có những đặc điểm giống và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay Bài 14 – Nam và nữ.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:** Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội của nam và nữ .  \* **Cách thực hiện**  ***HĐ 1: Đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.***  **-**YCHS đọc mục con ong SGK trang 65 và thực hiện các YC sau  + Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi nào?  + Kể tên một số đặc điểm sinh học của nam và nữ.  + Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan nào giúp phân biệt cơ thể nam và nữ?  + Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành như thế nào? Kể tên một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  - GV chốt KT.  ***HĐ2.Phân biệt đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ***  *Bước 1:* Gv chuẩn bị các thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.   | Dễ xúc động | Nấu ăn giỏi | Làm bác sĩ | | | --- | --- | --- | --- | | Có buồng trứng | Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng | | | | Mạnh mẽ | Dịu dàng | Thích đi bơi | | | Chăm sóc con | Mang thai | | Có râu |   *Bước 2:* YCHS hoạt động nhóm 4 phân loại nội dung các thẻ chữ thành nhóm theo bảng sau.   | Đặc điểm sinh học | Đặc điểm xã hội | | --- | --- | |  |  |   *Bước 3:* YC các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -\*Khuyến khích HS kể thêm một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của nam và nữ.   1. ***HĐ 3.Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người dưới đây.***   - YCHS làm câu 1 ở phần luyện tập, vận dụng trang 66 SGK: một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Hà, một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Long theo cặp.  - Gọi một số cặp trình bày trước lớp.  - Gọi một số cặp nhận xét, bổ sung.  - GV chốt đáp án đúng.  b) YCHS mô tả cá nhân đặc điểm của một người nam hoặc nữ trong lớp sau đó phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn.  - Gọi HS nêu miệng.  -*Gv chốt: Nam và nữ đều có những những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội khác nhau song dù là nam hay nữ chúng ta cũng đều phải tôn trọng lẫn nhau. Vậy thế nào là tôn trọng bạn cùng giới và khác giới chúng ta cùng chuyển sang tiết 2 của bài.*  **3. Hoạt động Vận dụng**  **-** YCHS nối tiếp nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ sao cho bạn sau không trùng với bạn trước.  **4. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS nêu được số bạn nam, số bạn nữ trong lớp.    - HS lắng nghe, phát huy.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS nêu sự giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ trong lớp, ví dụ:  *+ Giống nhau: Đều là học sinh trường ...., lớp...., đều mặc đồng phục,...*  *+ Khác nhau: Bạn nam tóc ngắn, bạn nữ tóc dài, bạn nam cao hơn bạn nữ,...*  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  -HS làm việc cá nhân, nêu miệng.  -HS khác nhận xét, bổ sung.  - …được hình thành từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.  - HS nêu nối tiếp.  - Cơ quan sinh sản  - Những đặc điểm này được hình thành do nền văn hoá, ;quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi.  - HS kể một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  - HĐ nhóm 4.  - Một số nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu thêm cá nhân.  HS nêu những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội theo cặp.  **Bạn Hà :**  + Sinh học:Nữ, cao 136 cm mặt tròn, mắt to, tóc ngắn  + Xã hội: Tính cách của Hà rất hoà đồng. Sau này, Hà muốn trở thành phi công.  **Bạn Long :**  + Sinh học: nam. Tôi có màu da ngăm ngăm, tóc xoăn giống bố và màu mắt nâu giống mẹ.  + Xã hội: Sở thích của tôi là chơi cờ vua và vẽ tranh. Khi lớn lên, tôi muốn trở thành một hoạ sĩ.  - HS mô tả một bạn trong lớp trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - HS khác nêu điểm phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của bạn đó với bạn trong lớp.  HS nêu nối tiếp.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Trao đổi: Em là chủ nhân tương lai**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### 1.Phát triển các năng lực đặc thù

#### 1.1.Phát triển năng lực ngôn ngữ

-Nói rõ ràng theo yêu cầu của đề bài, bước đầu biết gây chú ý cho người nghe, biết chọn và sử dụng các phương tiện hỗ trợ để trình bày bài nói, biết trả lời CH của các bạn.

-Nghe và ghi lại được những nội dung cơ bản trong bài nói của bạn, biết đặt CH và nêu nhận xét về bài nói của bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp, biết thể hiện cảm xúc khi nói.

#### - Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thông qua hoạt động nói – nghe trước nhóm, lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tìm ý, diễn đạt; sử dụng các phương tiện hỗ trợ khi nói). Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức và hành động đúng đắn của “chủ nhân tương lai” của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1. Hoạt động khởi động** | |  |
| --- | --- | --- |
| - GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ trao đổi về đề tài *Em là chủ nhân tương lai*. Các em là thiếu nhi, là những chủ nhân tương lai của đất nước, em sẽ làm những gì để thể hiện điều này? Đó chính là nội dung của bài học hôm nay. Mong lớp chúng ta sẽ có một tiết học sôi nổi, sáng tạo và hiệu quả. | | - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 1: *Tìm hiểu đề bài***  **\*Mục tiêu:** GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (lựa chọn 1 trong 2 đề). | | |
| **\*Cách tiến hành:**  -1 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi 1 – 2 HS để làm mẫu:  + Em chọn đề nào?  + Nếu HS chọn đề 1: Hải đã có những việc làm tốt nào? Những việc làm ấy của Hải có ý nghĩa như thế nào? Em học tập được điều gì từ nhân vật Hải?  + Nếu HS chọn đề 2: Em sẽ giới thiệu việc gì? Ai (những ai) đã làm việc đó? Ý nghĩa của việc đó là gì? / Việc đó có ý nghĩa tốt đẹp như thế nào?  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - Các nhóm chuẩn bị nội dung và các phương tiện hỗ trợ cho bài nói. Sử dụng giấy A0 ghi nội dung vắn tắt bài nói của nhóm. Có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh và các phương tiện khác (nếu có). | -HS đọc  - HS trả lời  -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng | |
| 3.Hoạt động 3: Trao đổi trước lớp**\*Mục tiêu:** GV tổ chức cho đại diện nhóm thi thuyết trình và bình chọn bài thuyết trình hay. | | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV nêu các tiêu chí đánh giá bài nói: về thời gian, nội dung, ngôn ngữ, sự tương tác với người nghe, phương tiện hỗ trợ khi nói.  - Sau mỗi bài nói, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói.  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép. Biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe. | - HS trong nhóm lần lượt thuyết trình, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ; các bạn còn lại nghe, ghi chép, đặt CH về nội dung và hình thức bài nói của bạn.  - Nhóm trưởng tổ chức nhận xét, lựa chọn bài nói tốt để trình bày trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi để trao đổi về nội dung bài nói.  - HS thực hiện | |
| **3. Hoạt động Vận dụng**  -Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về những việc tốt của mọi người xung quanh để kể lại. | - HS lắng nghe và thực hiện | |
| **4. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - Hệ thống lại bài  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về cách nối các vế câu ghép**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhận biết được cách nối các vế câu ghép và nối được các vế câu ghép.

- Viết đoạn văn có độ dài từ 5 - 7 câu, tả một người bạn của em. Chỉ ra câu ghép có trong đoạn văn và cho biết các vế câu trong câu ghép đó được nối với nhau bằng cách nào

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp và hiểu ý nghĩa của ngữ liệu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh có hình ảnh, cảm xúc). Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động khởi động:**

*-* GV trình chiếu giáo án

| - Nêu các cách nối các vế câu trong câu ghép.  Chốt: Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép:  1. Nối bằng những từ có tác dụng nối như: thì, là, và, hay  2. Nối trực tiếp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm. | - HĐ cả lớp: Nêu các cách nối các vế câu trong câu ghép.  - HS lấy VD |
| --- | --- |

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**

| Bài 1: Các vế trong từng câu ghép dưới đây được nối với nhau bằng cách nào? (dùng từ có tác dụng nối hay dấu câu để nối trực tiếp)  a, Bà em kể chuyện Thạch Sanh, em chăm chú lắng nghe.  b, Đêm đã rất khuya nhưng anh Thành vẫn ngồi bên máy vi tính.  c, Gió mùa đông bắc tràn về và trời rét.  d, Tiếng còi của trọng tài I-va-nốp vang lên: trận đá bóng bắt đầu.  *- Củng cố xác định cách nối các vế câu trong câu ghép.*  Bài 2: Điền kết từ thích hợp vào chỗ chấm trong mỗi câu sau:  a, Trong chuyện Cây khế, người em chăm chỉ, hiền lành ... người anh thì tham lam, lười biếng.  b, Tôi khuyên nó ... nó vẫn không nghe.  c, Mưa rất to ... gió rất lớn.  d, Con học bài xong ... con lên nhà ông bà.  e, Cậu đi ... tớ đi.  - Củng cố sử dụng kết từ trong câu ghép.  Bài 3. Viết đoạn văn có độ dài từ 5 - 7 câu, tả một người bạn của em. Chỉ racâu ghép có trong đoạn văn và cho biết các vế câu trong câu ghép đó được nối với nhau bằng cách nào?  VD: Bạn Hoàng là bạn thân nhất của em. Hoàng bằng tuổi em nhưng cậu ta lớn hơn chúng bạn cùng lứa. Cách ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng làm cho vóc dáng to mập của cậu khoẻ khoắn như vận động viên thể thao. Mái tóc cắt ngắn để lộ vầng trán thông minh và khuôn mặt khôi ngô tuấn tú. Đôi mắt Hoàng to, sáng ngời.  *- Củng cố viết đoạn văn có câu ghép có dùng kết từ.*  **3. Hoạt động vận dụng**  **TC:** Tìm sợi dây liên kết  - Tổ chức 3 đội chơi (mỗi tổ cử đại diện 4 bạn)  - GV phát cho mỗi đội 4 thẻ câu có chứa 2 vế câu. Mỗi thành viên thực hiện tiếp sức 1 câu: điền thêm dấu câu hoặc kết từ để nối các vế câu ghép ấy đảm bảo sự liên kết logic.  - Trong thời gian 3 phút, đội nào xong trước và đúng sẽ chiến thắng.  - Có mấy cách nối các vế câu ghép? Đó là những cách nào?  **4. Hoạt động đánh giá, định hướng:**  - Nhận xét tiêt học  - Nhắc HS về ôn bài. Vận dụng vào trong viết văn. | - HĐ cá nhân.  - Đáp án:  + Câu a, d; Dùng dấu câu để nối trực tiếp.  + Câu b, c: Dùng từ có tác dụng nối.  - HĐ cá nhân  - LG: Các kết từ cần điền lần lượt là: còn, nhưng, và, rồi, hay.  - HĐ cá nhân  - HS đọc đoạn văn  - Lớp nhận xét  - HS chơi trò chơi.  HS nêu |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 26 tháng 2 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Luyện tập chung(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giài quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động** | |
| --- | --- |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Công thức tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?  A. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) B. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (không cùng đơn vị đo) C. Chu vi mặt đáy nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) DChu vi mặt đáy nhân với chiều cao | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Công thức tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là gì?  A. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó.  B. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với chiều cao của hình chữ nhật đó.  C. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó. | - Đáp án C |
| Câu 3, câu 4 linh hoạt theo đối tượng Hs. |  |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\*Mục tiêu:** Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | a, Quan sát các hình khai triển của hình hộp chữ nhật và hình lập phương đã  cho, nhận biết các kích thước cùa các hình này, lử đó chọn số đo thích hợp cho các ô.  b,Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
| - GV khuyến khíchHS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 2. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Củng cố kì năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để hoàn thiện bảng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động Vận dụng**  **\*Mục tiêu:** Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân. | |
| - GV khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan: VD: Lớp học của chúng ta có chiều dài 8m, chiều rộng 4,5 m, chiều cao 4,3 m. Người ta muốn sơn lại các bức tường xung quanh và trần cuả căn phòng. Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu? |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động | - Lắng nghe. |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau tiết 2. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 2: Hè vui**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa, thể hiện được cảm xúc của các bạn nhỏ trong bài thơ. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: hợp tác, vàng hươm, xe lúa,…). Trả lời được các CH về nội dung bài thơ. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ trong bài thơ, cái hay, cái đẹp của các hình ảnh thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (yêu lao động, có ý thức đóng góp sức lao động cho cộng đồng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1. Hoạt động khởi động**  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát về mùa hè (Mùa hoa phượng nở) để tạo không khí tích cực cho giờ học.  + Bài hát em vừa nghe nhắc đến mùa nào?  + Mùa hè gợi cho em nhớ đến các sự vật, hoạt động nào?  - Giới thiệu bài mới. | - HS nghe bài hát  - HS trả lời. |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **\*Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **\* Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Chú ý thể hiện giọng đọc truyền cảm, phù hợp với cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - GV lưu ý HS về cách ngắt nghỉ ở một số câu thơ dễ ngắt sai do sự thay đổi về nhịp thơ trong bài.  VD: *Nào / tạm biệt bảng đen //*  *Chia tay / bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi / xin chào bạn nhé!*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp các khổ thơ (5 – 10 HS) kết hợp giải nghĩa từ.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung bài.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Hợp tác*: hợp tác xã (nói tắt): Hợp tác xã được Liên minh quốc tế hợp tác xã định nghĩa là "một hiệp hội tự trị của những người đoàn kết tự nguyện để đáp ứng nhu cầu chung của kinh tế, xã hội ...  *- Vàng hươm:* có màu vàng tươi và đều, nhìn đẹp mắt.  *- Xe lúa*: chở lúa bằng xe.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\*Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1) Bài thơ là lời của ai?*  GV có thể giải thích: Trường nội trú là trường mà HS ăn ở ngay trong trường, chỉ về nhà trong những kì nghỉ hoặc khi có lí do đặc biệt.  *+ Hai khổ đầu cho em biết điều gì?*    *(2) Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè?*  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.  (4) *Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV:    + Bài thơ là lời của bạn học sinh đang học xa nhà (trọ học ở nhà người thân, họ hàng hoặc học ở một trường nội trú,...).  + Hai khổ thơ đầu của bài thơ thể hiện tâm trạng vui sướng của các bạn nhỏ khi chia tay trường lớp, bè bạn để về quê nghỉ hè.   + Lúa vàng hươm ngợp đồng đang chờ các bạn tham gia vụ gặt, những luống rau khát vì nắng cần các bạn tưới nước.  + Vẻ đẹp của các bạn nhỏ trong lao động được thể hiện qua các câu thơ: *Ta làm đàn chim nhỏ / Về xe lúa góp công; Ta làm mưa tưới nước / Cho rau lên xanh vườn*. Những hình ảnh hăng say lao động của “đàn chim nhỏ”: “xe lúa”, làm “mưa tưới nước” “cho rau lên xanh vườn” thể hiện sự nhí nhảnh, đáng yêu, hăng say và chăm chỉ của những chủ nhân tương lai của đất nước.  + Các chi tiết: *Hẹn nhau năm học mới / Trong tiếng trống khai trường / Chúng ta vui gặp lại* cho thấy mặc dù rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng các bạn nhỏ không quên hẹn gặp nhau vào năm học mới, các bạn rất háo hức mong chờ ngày gặp lại bạn bè thân thương trong tiếng trống khai trường.  -HS nêu.Nhắc lại nội dung: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đọc thơ truyền điện” để thi đọc diễn cảm.  - GV cho HS đọc diễn cảm toàn bài thơ sau đó GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: Giọng đọc chung toàn bài thơ là giọng vui tươi, hào hứng. Chú ý các chỗ ngắt giọng và nhấn giọng trong bài.  VD:  *Nào /* ***tạm biệt*** *bảng đen //*  ***Chia tay /*** *bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi /* ***xin chào*** *bạn nhé!//*  - GV tổ chức cho HS chơi, khuyến khích HS học thuộc lòng luôn trên lớp.  - GV nhận xét. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo theo cách truyền điện gọi bạn bất kì tiếp theo.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - GV nêu câu hỏi: *Bài thơ Hè vui nói lên điều gì?*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà học thuộc lòng bài thơ Hè vui và đọc cho mọi người nghe. | - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 22**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: tính chu vi, diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn ; nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ; nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt, mặt đáy, mặt bên, mặt đối diện của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và mặt đáy của hình trụ. Vận dụng được công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 17,18)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Bài 1:** *Tính diện tích mảnh đất có hình dạng và kích thước như hình vẽ bên.*    - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để tính được diện tích mảnh đất như hình em làm như thế nào?  + Em chia mảnh đất thành bao nhiêu hình?  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức về tính diện tích.  **Bài 2:** *Tính chu vi và diện tích một sân bóng có hình dạng và kích thước như hình bên.*    - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để tính được chu vi và diện tích sân bóng có hình dạng như hình em làm như thế nào?  - GV gọi HS nhắc lại cách tính chu vi, diện tích hình tròn, hình chữ nhật.  - GV cho HS suy nghĩ và tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  **Bài 3:** *Trong các hình sau, hình nào là hình hộp chữ nhật, hình nào là hình lập phương, hình nào là hình trụ.*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt, mặt đáy, mặt bên, mặt đối diện của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại kĩ năng nhận biết một số yếu tố cơ bản của hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình trụ.  **Bài 4:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố  **Bài 5:** *Trong các hình sau, hình nào là hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ?*    - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách nhận biết các hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ. | -HS đọc  - HS trả lời  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  -HS trả lời theo yêu cầu  - HS nhắc lại  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS lắng nghe. | |
| --- | --- | --- |
| **Bài 6:** *Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:*    - HS đọc đề.  - GV gọi HS nêu cách chia hình và cách tính diện tích từng hình A, B, C.  - GV cho HS suy nghĩ tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố.  **Bài 7:** *Tính diện tích và chu vi của mảnh bìa có hình dạng và kích thước như hình bên.*    - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để tính được diện tích mảnh bìa có dạng và kích thước như hình em làm như thế nào?  + Em chia mảnh bìa thành bao nhiêu hình?  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức về tính diện tích.  **Bài 8 :** *a. Trong các hình sau, hình nào có thể gấp lại thành hình hộp chữ nhật?*  *b. Trong các hình sau, hình nào có thể gấp lại thành hình lập phương?*  *c. Trong các hình sau, hình nào có thể gấp lại thành hình trụ?*  - HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố cách nhận biết các hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ.  \*Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | | -HS đọc  - HS quan sát, trả lời  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS đọc  - HS quan sát, nhận xét  - HS trả lời  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 27 tháng 2 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Luyện tập chung (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giài quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động**  - Hát tập thể  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\*Mục tiêu:** Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 3** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể:  *Bài giải*  Điện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  (3,5 + 5) x 2 x1,5 = 25,5 (dm2)  Diện tích phần gồ cùa ngân kéo là:  25,5 + 3,5 x 5 = 43 (dm2)  Đáp số: 43 dm2.  *Bài giải*  Diện tích thép của một đoạn ống là:  4x4x10 = 160 (cm2)  Diện tích thép đủ để làm 30 đoạn ống là:  160 x 30 = 4800 (cm2)  Dáp số: 4 800 cm2. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
| - GV khuyến khíchHS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv hướng dẫn Trong hình khai triển đã cho, nhận biết các hình vuông hoặc hình chữ nhật bằng nhau đóng vai trò:  + Các mặt đối diện bằng nhau.  + Hai mặt đáy.  + Các mặt xung quanh. | - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình lập phương là: (1), (3). Cụ thề:  + hình (1): Bốn hình vuông ớ giừa đóng vai trò 4 mặt xung quanh. Hai hình vuông còn lại đóng vai trò hai đáy.  **+** hình (3): Ba hình vuông thuộc nửa bên trái đóng vai trò 1 mặt đáy và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nửa bên trái của hình lập phương; ba hình vuông thuộc nửa bên phải đóng vai trò 1 mặt đáy còn lại và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nưa bên phải của hình lập phương.  + Các hình (2) và (4) không là hình khai triên của hình lập phương.  - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình hộp chữ nhật là: (5), (6). |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động Vận dụng** | |
| **Bài 5.** HS thực hiện theo nhóm bàn: Đọc đề bài, suy nghi tìm câu trà lời và trình bày lời giài.  . | *Bài giải*  a, Diện tích bìa cân dùng để làm chiêc hộp loại thử nhất chính là diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật với kích thước là 12 x10 x 5, cụ thê là: (12+ 10) x 2 x 5 + 12 x 10 x 2 = 460 (m2)  Tương tự, diện tích bìa càn dùng để làm chiếc hộp loại thứ hai là:  (15+ 10)x 2 x 10+ 15 x 10 x 2 = 800 (m2)  b, Cứ 1 m2 bìa thì làm được khoảng 20 chiếc hộp loại thứ nhất. Vậy số tiền mua bìa để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ nhất là:  24 000 : 20 - 1 200 (đồng)  Cứ 1 bìa thì làm được khoáng 12 chiếc hộp loại thứ hai. Vậy số tiền mua bìa để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ hai là:  24 000: 12 = 2 000 (đồng) Đáp số: a) 460 m2 và 800 m2.  b) 1 200 đồng và 2 000 đồng |
| **4. Hoạt động đánh giá, định hướng** | |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân và vận dụng giai quyết được một số bài toán thực tế có liên quan. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ).

- Nhận biết được các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu.

- Biết viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết văn bản.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, nêu ý nghĩa của chúng; biết sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết đoạn văn);

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (thảo luận, trao đổi với bạn).

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Bồi dưỡng các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập; thể hiện được suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thiếu nhi với đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* - tập hai; Vở viết.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động** - GV cho HS hát một bài. + Khi viết bài, em thường viết hoa trong những trường hợp nào ?  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu bài: Ngoài những trường hợp viết hoa như trên thì ta còn viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Các em cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay. | - Học sinh hát một bài. - Học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung. (Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa danh từ riêng)  - Học sinh nghe - Ghi vở. |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được các từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong đoạn văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. | |
| **Hoạt động 1: Tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt :**  **\*Cách tiến hành:**  - GV cho HS đọc bài tập của mục *Nhận xét* và tìm hiểu câu hỏi :  ? Trong đoạn thơ, những từ nào được viết hoa? Vì sao chúng được viết hoa?  - GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV gợi ý để HS nêu rõ đặc điểm viết hoa của mỗi từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | - 1 HS đọc, HS cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung. Đáp án: Trong đoạn thơ, có ba nhóm từ được viết hoa:  + Các từ *Mình, Thưa, Nhớ, Áo, Nhớ, Ung dung, Nhớ, Người* (đầu dòng 8) được viết hoa vì đứng đầu câu thơ.  + *Việt Bắc* được viết hoa vì là danh từ riêng.  + Các từ *Bác, Người, Ông, Cụ, Người* được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. (Lưu ý: Từ *Người* ở đầu dòng 8 cũng thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ, như từ *Người* ở các vị trí khác trong đoạn thơ.) |
| **Hoạt động 2 : Bài học**  **\*Cách tiến hành:**  - GV gợi ý HS rút ra bài học: Vì sao các từ ***Bác, Người, Ông, Cụ*** không phải là danh từ riêng, không đứng đầu câu, nhưng vẫn được viết hoa?  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Rút ra bài học. GV gọi HS đọc to nội dung bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học. | - HS trả lời. (Các từ này được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.)  - HS đọc Bài học (SGK) - Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi, lấy ví dụ. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu thơ, câu văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. | |
| **Hoạt động 3:**  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1 :** Tìm những từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu sau :  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS tiếp tục HĐ nhóm bàn.  - GV gọi HS trả lời.  - GV chữa bài, chốt kiến thức. Đáp án:  1. *Người, Cha, Bác, Anh* 2. *Mẹ, Đất* 3. *Hiệu trưởng*   + Vì sao những từ đó được viết hoa?  **Bài 2 :** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, …), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc, trong đó có sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Gọi một số HS báo cáo kết quả.  - Cho HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  - GV gợi ý HS nhận xét : Đã viết đúng yêu cầu chưa (Nêu cảm nghĩ của em …, có sử dụng từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt)? Nội dung hay chưa? Câu văn đúng ngữ pháp không? | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm, tìm trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu văn (3 nhóm viết trên bảng nhóm).  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  - HS nhắc lại nội dug bài học.  - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân: Viết đoạn văn ra nháp, 3 HS viết bảng nhóm.  - HS đọc bài viết, HS khác nhận xét.  - HS đọc bài trên bảng nhóm, chữa bài.  - HS trả lời. |
| **4. Hoạt động Vận dụng**  + Khi viết văn bản, ta cần viết hoa trong những trường hợp nào?  + Bài học hôm nay giúp em ghi nhớ gì ?  - Giáo viên nhắc học sinh về luyện viết thêm những câu văn có từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Viết hoa chữ cái đầu câu văn, chữ cái đầu mỗi dòng thơ; viết hoa danh từ riêng; viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - HS đọc lại bài học.  - Học sinh nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về viết mở bài, kết bài cho bài văn tả phong cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* 1. **Phát triển các năng lực đặc thù**
     1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Nêu được các dạng mở bài, kết bài cho bài văn tả phong cảnh. Viếtđượcđoạnmở bài, kết bài cho bài văn tả cảnh bình minh trên quê em (mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng).

* + 1. ***Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn mở bài, kết bài đúng yêu cầu, có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

* 1. **Góp phần phát triển các năng lực chungvà phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập), NL tự chủ và tự học (tự viết được đoạn mở bài, kếtbàichobàivăntảcảnh bình minh trên quê em). Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi; vi deo quay lại cảnh bình minh trên quê hương Hồng Lạc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2, vở ghi, hình ảnh chụp quang cảnh quê em lúc bình minh (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1. Hoạt động khởi động**  -Tổ chức cho HS trò chơi “Gọi thuyền” với các câu hỏi sau:  +Có mấy cách mở bài cho bài văn tả phong cảnh? Đó là kiểu mở bài nào?  + Bạn hiểu mở bài trực tiếp (gián tiếp) là như thế nào?  +Có mấy cách kết bài cho bài văn tả phong cảnh? Đó là kiểu kết bài nào?  + Bạn hiểu kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng là như thế nào?  - GV chốt lại kiến thức về mở bài, kết bài cho bài văn tả phong cảnh.=> GTB. | - 1 HS xung phong làm quản trò, điều khiển lớp học.  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, ghi bài |
| --- | --- |
| **2.Hoạt động thực hành luyện tập.**  **\*Đề bài: Hãy viết đoạn mở bài, kết bài cho bài văn tả cảnh bình minh trên quê em theo 2 cách.** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu đề  - Gọi HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - Xác định thời điểm bình minh là vào lúc nào?  - Cho HS xem vi deo quay cảnh bình minh trên quê hương Hồng Lạc.  - Gọi HS thực hiện mẫu của mỗi dạng mở bài, kết bài.  - GV cho nhận xét, sửa sai (nếu có). | - 1 HS đọc,các HS khác đọc thầm theo.  - HS xác định yêu cầu của bài tập  -HS xem video, nêu nhận xét về cảnh trên quê hương mình.  - HS xung phong thực hiện mẫu.  - HS nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Thực hành viết bài**  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở.  - GV bao quát, giúp đỡ HS còn lúng túng.  - GVmời một số HSđọc đoạnmở bài (kết bài) của các em trước lớp.  - Saumỗi đoạn mở bài (kết bài), GVmời mộtsố HSkhác nhận xét, góp ý theo các tiêu chí:  + Cấu tạo của đoạn: có câu mở đoạn, các câu phát triển đoạn, câu kết đoạn chưa?  +Nội dung đoạn văn đã đúng cảnh được chọn chưa?  +Từ ngữ có phù hợp ( sáng tạo) không?  - Gv nêu nhận xét,giúp cả lớp hiểu cách viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng và không mở rộng. | - HS làm việc cá nhân viết đoạn văn theo yêu cầu vào vở.  - HS đọc trước lớp.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, sửa nếu cần. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - Cho HS tham khảo một số đoạn mẫu, nêu cảm nhận của mình.  - Về chỉnh sửa, viết lại đoạn văn cho hoàn chỉnh (hay hơn); tìm các ý miêu tả cho cảnh bình minh để tiết sau luyện viết phần thân bài. | - HS đọc, nêu nhận xét của mình về cách viết trong mỗi đoạn.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Ví dụ tham khảo**

Mở bài: 1)Khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong ngày với em có lẽ là bình minh ló rạng trên quê hương.

2) Đã có người từng hỏi em thích khoảnh khắc nào trong ngày, và em đã

trả lời đó là bình minh. Vì mỗi sáng mai thức dậy, em thấy rất thoải mái và nhẹ nhõm trong người.Bình minh trên quê em yên bình, trong lành và thân thương đến lạ.

(Tôi sinh ra và lớn lên ở một miền quê với cánh đồng thẳng tắp, những tiếng trẻ con ríu rít nói chuyện, những con người cần cù lao động. Cảnh mà tôi yêu nhất và tôi nghĩ là đẹp nhất là cảnh bình minh trên quê mình…………….)

Kết bài: 1) Bình minh trên quê hương em giản dị mà đẹp như thế. Khoảnh khắc ấy

thật đẹp và đáng nhớ.

2) Ngắm nhìn cảnh bình minh trên quê hương, em vô cùng tự hào khi mình được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất thân thương này. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để mai sau lớn lên xây dựng quê hương đất nước ngày một giàu đẹp hơn.

**4. Hoạt động đánh giá, định hướng:**

- Nhận xét tiết học.

- Gv yêu cầu HS về nhà quan sát 1 số phong cảnh

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Thể tích của một hình (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thê tích đo bảng số khối lập phương đơn vị).

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng dơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tuỳ ý) có thể sử dụng để lấp đầy một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động** | |
| --- | --- |
| - Gv tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, nói cho bạn nghe thông tin về bức tranh.  - GV giới thiệu: Có một khái niệm toán học liên quan đến “sự chiếm chỗ trong không gian” củaa một hình khối, đó là “thể tích” của hình khối đó | - HS cảm nhận “sự chiếm chỗ trong không gian” mà quả dưa hấu hay quả thanh long chiếm chỗ trong tủ lạnh.  - HS chỉ vào một số đồ vật nói, chẳng hạn: thể tích của bịch sữa, thể tích của chai nước ,... |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***\* Hình thành biểu tượng về thể tích cùa một hình***  HS nhận biết thể tích của một hình qua các thao tác sau:  + Nhận biết hình lập phương nằm hoàn toàn bên trong hình hộp chữ nhật. Nói: “Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích của hình hộp chữ nhật”.  + Đếm số hình lập phương của hình A và B rồi nói: Hình A gom 4 hình lập phương như nhau. Thể tích hình A bằng 4 hình lập phương.  Hình B gồm 4 hình lập phương như nhau. Thể tích hình B bằng 4 hình lập phương.  + Thể tích hình A bằng thể tích hình B.  GV chiếu hoặc gắn hình như hình vẽ trong SGK lên bảng, chi vào từng hình rồi giới thiệu cho HS: Thể tích hình /\ bảng thể tích hình B.  HS quan sát hình p. hình M và hình N, nêu nhận xét theo cặp.  -GV chiếu/gắn hình lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK nhận xét:  + Hình P gồm 8 hình lập phương như nhau dược tách thành hình M gồm 2 hình lập phương và hình N gồm 6 hình lập phương.  + Nói: “Thể tích hình p bằng tổng thể tích hình M và hình N”.  GV chốt lại các ý vừa thảo luận.  ***\* Hoạt động thực hành, luyện tập*** | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Đếm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình.  Chẳng hạn: “Hình A có 5 hình lập phương nhỏ. Thể tích hình A bằng 5 hình lập phương nhỏ”. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
|  | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS xác định  *Lưu ỷ:* So sánh thông qua so đo thể tích (thể hiện bằng số các khối lập phương nhó được chứa trong mỗi hình).  - GV chốt: Có thể xác định được thể tích bằng cách đếm các hình lập phương nho như nhau.  + Có những hình có hình dạng khác nhau nhưng thể tích có thể bằng nhau. | + Đem số hình lập phương có ớ mồi hình. Nói, chẳng hạn: ‘’Thể tích hình A bằng 16 hình lập phương”.  + Thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a, Những hình nào có thể tích bằng nhau?  b, Hình nào có thè lích lớn hơn thể tích hình c?  Đại diện một nhóm trình bày, lắng nghe và trả lời câu hỏi cùa các bạn dành cho nhóm. GV gợi ý để HS lập luận, lí giải cách suy nghĩ, chẳng hạn làm thế nào để biết những hình nào có thể tích bằng nhau. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **3. Hoạt động Vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
| - GV hướng dẫn Hs nêu bài toán thực tế: | - HS nêu một số ví dụ về thể tích trong cuộc sống. (*Vi dụ:* thể tích bồn chứa nước; thổ tích thùng hàng; thể tích gói bưu kiện; thể tích phòng học; thể tích căn phòng nhà em,...). |
| **4. Hoạt động đánh giá, định hướng** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết về thể tích của một hình khối  - Nhận biết về số đo thể tích của một hình  - Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn). |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2: Luyện tập tả phong cảnh (Viết bài văn)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực đặc thù**

##### *\*Phát triển năng lực ngôn ngữ*

Viết được bài văn tả phong cảnh có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hoá làm cho bài văn thêm sinh động.

##### *\* Phát triển năng lực văn học*

Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ biểu cảm, giàu hình ảnh để viết đoạn văn.

#### 2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương đất nước, tự hào về vẻ đẹp của đất nước ta).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV:** SGK, SGV Tiếng Việt 5 ( tập 2 ), bài giảng PP, máy tính, ti vi

- **HS:** SGK, VBT Tiếng Việt 5 ( tập 2 )

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **1.Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV nêu YCCĐ của bài.  **2.Hoạt động 2: CHUẨN BỊ (thực hiện nhanh)**  - GV gọi HS đọc bài tập và phần lưu ý về cách viết trong SGK.  - Gọi HS đọc lại dàn ý đã lập.  - GV điều chỉnh (nếu cần).  **3.Hoạt động 3: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH THEO DÀN Ý ĐÃ LẬP**  - GV yêu cầu HS viết bài văn vào vở.  -GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Gọi HS giới thiệu bài trước lớp; HS khác và GV nhận xét (nếu còn thời gian).  - GV thu bài để chấm.  **4.Hoạt động 4: Hoạt động đánh giá, định hướng**  **-** GV nhận xét tiết học, ý thức viết bài của HS.  - Nhắc nhở HS chuẩn bị tiết sau. | -HS hát.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc (1 HS đọc BT và 1 HS đọc lưu ý)  - 1HS đọc lại.  - HS viết bài độc lập.  - 2,3HS báo cáo trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2):**

**Đại sứ môi trường xanh**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống

- Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh

- Tích cực tham gia các hoạt động của Đại sứ môi trường xanh

- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được sự trưởng thành của mình thông qua sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo ra sản phẩm độc đáo, ấn tượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những thành tích mình đã đạt được trong quá trình học tập của n hững năm qua.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nang cao bậc thang thành tích cảu mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tờ giây khổ lớn, bìa màu, bút màu,..

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 23 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 24.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Đại sứ môi trường xanh**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.  - Tích cực tham gia các hoạt động của Đại sứ môi trường xanh.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát có nội dung bảo vệ môi trường để tạo không khí vui vẻ  <https://youtu.be/TXFGtx2tU3s>  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?*  *+ Em có cảm nhận gì khi khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống?*  - GV mời một số đại diện nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Nguyên nhân dẫn đến thực trạng: ý thức người dân, sự thiếu trách nhiệm của cơ sở,...*  *+ Cảm nhận: Sự thờ ơ của người dân, lo lắng cho cảnh quan...*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.*  - GV giới thiệu thêm cho HS một số tranh ảnh:          - GV mời các nhóm trưng bày và giới thiệu về sản phẩm nhóm mình thiết kế, những thông điệp muốn truyền tải.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm tuyên truyền ấn tượng bằng cách tặng sao.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Hoàn thành sản phẩm tuyên truyền, chia sẻ với người thân và bạn bè về thông điệp.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 6 – Tuần 24.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hát ca khúc.  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.  - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

